

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐỀ XÂY DỰNG

Dự án: Cải tạo mở rộng vỉa hè, trồng cây xanh cảnh quan trên tuyến đường huyện ĐH.01

Địa điểm xây dựng: xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Tờ trình số: 365/TTr -KT ngày 28/7/2026 của Phòng kinh tế xã Bình Sơn)

STT	Tờ BĐĐC khu đất tỷ lệ 1/2000 chỉnh lý năm 2025							Tờ BĐĐC tỉ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2003				Thông tin GCN				GCN QSD đất	Địa chỉ thửa đất
	Chủ sử dụng	Tờ BĐĐC	Số thửa	Diện tích(m2)			Loại đất	Tờ BĐĐC	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Tờ BĐĐC	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất		
				Trích lục	Chỉnh lý	Quy hoạch											
I	Hộ gia đình, cá nhân			8.065,4	-	863,5											
1	Hộ ông Nguyễn Văn Dương và những người thừa kế hợp pháp của hộ ông Nguyễn Văn Dương (hiện ông Nguyễn văn Dương đã chết)	355	673	717,0		60,9	HNK	18	673	717,0	BHK	18	673	700,0	BHK	Số: CS 02021 cấp ngày 19/11/2015	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
2	Hộ ông Trịnh Xung và những người thừa kế hợp pháp của hộ ông Trịnh Xung (hiện nay ông Trịnh Xung đã chết)	354	842	246,0		57,9	LUC	17	842	246,0	Lúa	5	1480	246,0	Lúa	SốĐ 590821 cấp ngày 29/12/2003	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
3	Hộ ông Trịnh Tuế và những người thừa kế hợp pháp của hộ ông Trịnh Tuế (hiện nay ông Trịnh Tuế đã chết)	354	839	417,0		13,3	LUC	17	839	417,0	Lúa	5	257	400,0	Lúa	Số: 04768 QSDĐ/234 5/2003/QĐ UB(H) cấp ngày 29/12/2003	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

4	Hộ ông Bùi Thoa và những người thừa kế hợp pháp của hộ ông Bùi Thoa (hiện nay ông Bùi Thoa đã chết)	355	542	188,0		82,6	LUC	18	542	188,0	Lúa	5	1230	200,0	Lúa	Số: 04656 QSDĐ/234 5/2003/QĐ UB(H) cấp ngày 29/12/2003	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
5	Hộ ông Nguyễn Bôi và những người thừa kế hợp pháp của hộ ông Nguyễn Bôi (hiện nay ông Nguyễn Bôi đã chết)	355	680	454,0		72,5	LUC	18	680	454,0	Lúa	5	1462	425,0	Lúa	Số: 04680 QĐSDĐ/23 45/2003/Q ĐUB(H) cấp ngày 29/12/2003	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
6	Ông: Võ Thám	355	677	450,0		102,1	HNK	18	677	450,0	BHK	18	677	450,0	BHK	Số: CS 08509 cấp ngày 16/11/2022	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
7	Hộ ông: Trịnh Phú Tâm	355	679	312,0		23,3	HNK	18	679	312,0	BHK	18	679	312,0	BHK	Số: CS 05743 cấp ngày 25/01/2021	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
8	Hộ bà Đinh Thị Đồng	354	836	243,0		20,8	ONT	17	836	243,0							Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
9	Hộ ông: Trần Phú Nhân	355	610	231,0		21,1	ONT+HN K	18	610	231,0	T	5	1316	224,0	T	Số: 04625 QSDĐ/234 5/2003/QĐ UB(H) cấp ngày 29/12/2003	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
10	Hộ: Bùi Thị Nở	355	618	207,0		4,3	ONT+HN K	18	618	207,0	T	5	1322	200,0	T	Số: 01372QSD Đ/591/1998 /QĐUB(H) cấp ngày 24/12/1998	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
11	Ông: Nguyễn Thanh Bình, bà: Phạm Thị Hồng Yến	355	617	200,0		6,3	ONT	18	617	200,0	ONT	18	617	200,0	ONT	Số: CS 06351 cấp ngày 06/07/2021	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

12	Hộ bà: Trịnh Thị Thanh	355	604	182,0		21,1	ONT+HN K	18	604	182,0	T	5	2071	140,0	T	Số: 03471QSD Đ/591/1998 /QĐUB(H) cấp ngày 30/12/2000	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
13	Hộ ông: Trịnh Ảnh	355	1562	227,0		31,4	ONT+HN K	18	1562	227,0	ONT+ BHK	18	1562	227,0	ONT+ BHK	Số CS07155 cấp ngày 21/02/2022	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
14	Hộ: Trịnh Văn Yển	355	605	208,0		24,2	ONT+HN K	18	605	208,0	T	5	339	198,0	T	Số: 01406 cấp ngày 14/12/1998	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
15	Hộ ông: Nguyễn Văn Cường	355	608	247,0		19,7	ONT+HN K	18	608	247,0	T	5	1314	238,0	T	Số: 01345QSD Đ/591/1998 /QĐUB(H) cấp ngày 24/12/1998	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
16	Ông: Trần Ngọc Phương, bà: Bùi Thị Ngọc	355	611	258,0		30,9	ONT	18	611	258,0	ONT	18	611	258,0	ONT	"CH" 01381 cấp ngày 22/11/2012	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
17	Ông: Nguyễn Tấn Tạo	355	609	274,0		3,0	ONT+HN K	18	609	274,0						Theo Quyết định về việc giao đất xây nhà ở cấp số 182/QĐ- UB ngày 04/10/1993	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
18	Hộ bà: Hồ Thị Oanh Vũ	355	614	163,0		16,5	ONT+HN K	18	614	163,0	T	5	1319	155	T	SốN 155685 cấp ngày 24/12/1998	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
19	Ông: Bùi Văn Vương, bà: Nguyễn Thị Thu Anh	355	613	181,0		12,5	ONT+BH K	18	613	181,0	ONT+ BHK	18	613	164,0	ONT+ BHK	Số "H" 00367 cấp ngày 4/12/2008	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

20	Ông Trịnh Tư và bà: Tô Thị Thủy	355	619	225,0		4,7	ONT+HN K	18	619	225,0	ONT	18	619	200,0	ONT	Số "CH" 00006 cấp ngày 18/2/2010	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
21	Bà: Nguyễn Thị Pháp	355	1665	172,0		15,5	ONT+HN K	18	1665	172,0	ONT+ BHK	18	1665	189,0	ONT+ BHK	Số: CS 08665 cấp ngày 10/01/2023	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
22	Bà: Trịnh Thị Quế	355	603	203,0		26,6	ONT+HN K	18	603	203,0	ONT+ BHK	18	603	203,0	ONT+ BHK	Số: 6026, cấp ngày 22/4/2021	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
23	Ông: Võ Văn Dũng, bà: Nguyễn Thị Mỹ Nhạn	355	1294	320,0		52,2	ONT+HN K	18	1294	320,0	ONT+ BHK	18	1294	320,0	ONT+ BHK	Số: CS 05917 cấp ngày 02/04/2021	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
24	Ông: Nguyễn Dương	355	625	166,0		20,2	TMD	18	625	166,0							Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
25	Hộ ông: Võ Trung Quang	355	1634	144,0		20,6	ONT+HN K	18	1634	144,0	T	5	2084	122,0	T	Số 05081 cấp ngày 01/12/2004	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
26	Hộ bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy	354	757	319,0		24,1	ONT+BH K	17	757	319,0	T	5	244	180,0	T	01401 cấp ngày 24/12/1998	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
27	Hộ ông: Bùi Văn Lâm chết (vợ: Huỳnh Thị Lệ)	354	835	355,0		1,6	ONT	17	835	355,0							Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
28	Hộ ông: Bùi Văn Tân	355	615	158,0		16,7	ONT+HN K	18	615	158,0	T	5	2068	132,0	T	01387 cấp ngày 24/12/1998	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
29	Hộ ông: Đoàn Văn Hiền	42	114	100,0		7,3	ODT	42	114	100,0	ODT	42	114	100,0	ODT	CS 02900 cấp ngày 19/7/2019	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

30	Hộ ông: Võ Tấn Huân	355	616	200,0		7,4	ONT	18	616	200,0	ONT	18	616	200,0	ONT	CS06323 cấp ngày 30/6/2021	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
31	Ông Nguyễn Thắng, vợ bà Nguyễn Thị Thuận	355	1635	134,0		20,5	ONT+H NK	18	1635	134,0	ONT	18	1271	125,0	ONT	"H" 0025 cấp ngày 30/12/2007	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
32	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	355	1316	164,4		21,7	ONT+HN K	18	1316	164,4	ONT+BH K	18	1316	164,4	ONT+BH K	CS03952 cấp ngày 5/3/2021	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
II	Tổ chức			19.988,0	-	8.355,9											
	UBND xã (ông Trịnh Thanh đang canh tác)	355	541	137,0		70,8	LUC	18	541	137,0	LUC						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
	UBND xã	354	499	1.694,0		1.419,8	DGT	17	499	1.694,0	DGT						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
	UBND xã (bà Đinh Thị Đồng đang canh tác)	354	764	26,0		26,0	HNK	17	764	26,0	HNK						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
	UBND xã (bà Đinh Thị Đồng đang canh tác)	354	765	61		56,7	HNK	17	765	61	HNK						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
	UBND xã (bà Đinh Thị Đồng đang canh tác)	354	837	50,0		16,0	HNK	17	837	50,0	HNK						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
	UBND xã	355	804	46,0		15,9	DTL	18	804	46,0	DTL						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
	UBND xã	355	1636	388,0		290,2	DTL	18	1636	388,0	DTL						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

UBND xã	355	1637	90,0		39,2	DTL	18	1637	90,0	DTL						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã	355	499	6.357,0		383,7	NTD	18	499	6.357,0	NTD						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã	355	797	3.110,0		154,2	DTL	18	797	3.110,0	DTL						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã (Ông Phạm Chí đang canh tác)	355	538	255,0		25,8	HNK	18	538	255,0	HNK						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã	355	623	228,0		1,2	DVH	18	623	228,0	DVH						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã	355	732	18,0		0,3	BCS	18	732	18,0	BCS						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã	354	588	58,0		5,0	DTL	17	588	58,0	DTL						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã	354	844	28		3,1	DTL	17	844	28	DTL						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã	355	1633	26,0		12,2	DTL	18	1633	26,0	DTL						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
UBND xã	42	113	8,0		8,0	HNK	42	113	8,0	HNK						Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

[illegible]

Tờ số 01

Thông báo thu hồi đất đã ban hành
TB số 655/TB- UBND ngày 29/3/2024
TB số 631/TB- UBND ngày 29/3/2024
TB số 630/TB- UBND ngày 29/3/2024

TB số 229/TB-UBND ngày 13/6/2023
TB số 771/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 774/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 772/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 629/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 643/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 635/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 636/TB-UBND ngày 29/3/2024

TB số 785/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 782/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 786/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 788/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 642/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 644/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 639/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 640/TB-UBND ngày 29/3/2024

TB số 2045/TB-UBND ngày 29/11/2024
TB số 781/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 783/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 784/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 777/TB-UBND ngày 21/12/2023
TB số 26/TB-UBND ngày 27/02/2023
TB số 623/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 628/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 638/TB-UBND ngày 29/3/2024
TB số 621/TB-UBND ngày 29/3/2024

[illegible]

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023

TB số 770/TB-UBND
ngày 21/12/2023